

Số: 1624 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 09 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật
tỉnh Cà Mau giai đoạn 2012 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Công văn số 2722/LĐTBXH-BTXH ngày 08/8/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai Quyết định số 1019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 287/LĐTBXH ngày 07/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Cà Mau giai đoạn 2012 - 2020 (kèm theo Kế hoạch số 59/KH-LĐ-TB&XH ngày 07/11/2012 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐTB&XH;
- PVP UBND tỉnh (H.Hùng);
- CVVX (T);
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, Mi19/11.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT TỈNH CÀ MAU
GIAI ĐOẠN 2012 - 2020**

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TRỢ GIÚP
NGƯỜI KHUYẾT TẬT TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2006 - 2011**

I. Khái quát tình hình người khuyết tật:

Theo số liệu khảo sát một số vấn đề có liên quan đến người khuyết tật năm 2008, tỉnh Cà Mau có 18.434 người khuyết tật, (trong đó 12.673 nam và 5.761 nữ), chiếm tỷ lệ 1,5% dân số trong tỉnh.

Về phân loại khuyết tật, hiện nay hai dạng khuyết tật chiếm tỷ lệ cao là khuyết tật vận động (46%) và khuyết tật liên quan đến thần kinh và trí tuệ (12.38%), tiếp đến là khuyết tật về thính giác, thị giác; còn lại các dạng khuyết tật khác đều ở mức dưới 10% so với tổng số người khuyết tật. Đặc biệt nghiêm trọng hơn, số người mang từ 02 đến 03 dạng tật khác nhau có đến 3.500 người, chiếm 18,99% so với tổng số người khuyết tật và chiếm 0,284% so với dân số của tỉnh.

Đời sống vật chất, tinh thần của người khuyết tật vẫn còn nhiều khó khăn, phần đông là nghèo, cận nghèo, sống dựa vào người thân, gia đình, hưởng trợ cấp xã hội và nhận các hình thức trợ giúp vật chất trực tiếp khác của cộng đồng. Những người khuyết tật ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa thiếu cơ hội và điều kiện học văn hóa, học nghề và tìm việc làm, thiếu vốn, thiếu tư liệu sản xuất phù hợp, chậm được hỗ trợ phương tiện dụng cụ chuyên dùng cá nhân như xe lăn, xe lắc... đồng thời, điều kiện giao thông nông thôn còn thấp kém nên họ thường gặp khó khăn trở ngại trong việc đi lại, giao tiếp xã hội, hòa nhập cộng đồng.

II. Thực trạng công tác trợ giúp xã hội:

1. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp lệnh, triển khai Đề án và các văn bản có liên quan:

UBND tỉnh chủ trì tổ chức mở Hội nghị triển khai các nội dung Pháp lệnh người tàn tật, Nghị định số 55/1999/NĐ-CP của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh người tàn tật; Chỉ thị số 01/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đẩy mạnh thực hiện các chính sách trợ giúp người tàn tật trong tình hình phát triển kinh tế xã hội hiện nay; Quyết định số 239/2006/QĐ-TTg của Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người tàn tật giai đoạn 2006 - 2010; Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật của tỉnh và các chủ trương chính sách có liên quan cho cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành tỉnh, huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn thực hiện.

Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh đã tích cực tuyên truyền Pháp lệnh người tàn tật và các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan; nêu gương điển hình về người tàn tật vượt khó và vươn lên thành công trong lao động, sản xuất đời sống; thành đạt trong học tập và công tác. Đồng thời, biểu dương khen ngợi những tổ chức, cá nhân nhiệt tình đóng góp trợ giúp người khuyết tật địa phương, nhằm từng bước xã hội hóa các hoạt động chăm sóc người khuyết tật trên các lĩnh vực.

2. Chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng người khuyết tật:

- Toàn tỉnh hiện có hơn 13.000 người khuyết tật hưởng trợ cấp thường xuyên và được cấp thẻ Bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước; chi trả hàng trăm tỷ đồng/năm chiếm tỷ lệ khoảng 70% tổng số người khuyết tật, trong đó có gần 10.000 đối tượng khuyết tật là thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, hưởng trợ cấp ưu đãi theo qui định; 161 đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến và 1.817 đối tượng là con đẻ của người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hưởng chính sách; 1.921 người khuyết tật nặng, có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo được hưởng trợ cấp nuôi dưỡng tại cộng đồng.

- Đối với những người mắc bệnh tâm thần nặng, người khuyết tật không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật bị bỏ rơi, các huyện, thành phố Cà Mau lập hồ sơ chuyển vào các cơ sở Bảo trợ xã hội nuôi dưỡng tập trung. Hiện tại có 141 người bệnh tâm thần được nuôi dưỡng chữa bệnh tập trung tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần; có 70 trẻ khuyết tật được nuôi dưỡng học tập tại các cơ sở Bảo trợ xã hội, tại đây người khuyết tật được chăm sóc chu đáo, mức trợ cấp nuôi dưỡng tối thiểu là 525.000 đồng đến 840.000 đồng/người/tháng.

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật, trong những năm gần đây, các tổ chức, nhà hảo tâm, mạnh thường quân trong và ngoài tỉnh đóng góp ủng hộ, tài trợ trên 4.000 xe lăn, xe lắc để cấp phát cho người khuyết tật về vận động, trị giá gần 6 tỷ đồng; tổ chức khám chữa bệnh cấp thuốc miễn phí cho hơn 6.000 lượt người khuyết tật ở nông thôn vùng sâu, vùng xa trị giá hơn 400 triệu đồng, lắp 40 chân giả miễn phí; Hơn năm năm qua, từ nhiều nguồn kinh phí, xây cất gần 1.000 căn nhà tình thương, nhà Đại đoàn kết cho người khuyết tật và những hộ gia đình nghèo có người khuyết tật ở 9/9 huyện, thành phố Cà Mau trị giá trên 7 tỷ đồng.

3. Công tác phục hồi chức năng cho người khuyết tật:

- Đã phối hợp tổ chức nhiều đợt khám, phẫu thuật chỉnh hình lắp chân giả, cung cấp phương tiện, dụng cụ phục hồi chức năng miễn phí cho hơn 5.000 lượt người khuyết tật; Phẫu thuật mắt thay thủy tinh thể miễn phí đem lại ánh sáng cho gần 2.000 người mù, với tổng chi phí lên đến hàng chục tỷ đồng.

- Trong thời gian qua, đã có trên 4.000 lượt người khuyết tật luyện tập phục hồi chức năng tại Bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng tỉnh và các phòng tập thuộc các huyện: Thới Bình, U Minh, Trần Văn Thời, Cái Nước, Phú Tân do tổ chức phi Chính phủ Châu Âu tài trợ theo Dự án của Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh đảm trách.

4. Công tác giáo dục và đào tạo:

Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ hiện có khoảng 2.000 trẻ em khuyết tật đang theo học hòa nhập, hội nhập tại các trường ở các bậc học: Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông của 9/9 huyện, thành phố Cà Mau, trong đó có 63 học sinh khiếm thính, khiếm thị đang học tập trung tại Trường chuyên biệt nuôi dạy trẻ khuyết tật của tỉnh được đầu tư xây dựng tại xã Định Bình, thành phố Cà Mau và 60 trẻ dạng tật này đang được nuôi dạy tại Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật - Mô côی Nhân Ái của tổ chức Công giáo đặt tại phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau.

5. Công tác dạy nghề, giải quyết việc làm:

- Bình quân hàng năm có khoảng trên 250 lượt người khuyết tật tham gia học nghề miễn phí và được hỗ trợ tiền ăn ở đi lại từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người khuyết tật.

- Năm 2006 và năm 2008 tỉnh đã đầu tư 100 triệu đồng, Trung ương Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam hỗ trợ 60 triệu đồng để cho Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh Cà Mau triển khai thực hiện 2 dự án dạy nghề miễn phí, cho 100 người khuyết tật ở các huyện Cái Nước, Phú Tân và Năm Căn.

6. Các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao:

- Hàng năm nhân kỷ niệm Ngày người tàn tật Việt Nam (18/4), ngày Quốc tế người tàn tật (3/12), Ngày nạn nhân chất độc da cam Việt Nam, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, đoàn thể, các Hội cấp tỉnh có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức các hoạt động họp mặt, giao lưu văn hóa nghệ thuật, tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa phù hợp.

- Ngành Văn hóa - Thể thao - Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội phát động phong trào luyện tập, rèn luyện phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe và tổ chức các giải thể thao cấp cơ sở cho người khuyết tật, tạo điều kiện tham gia giải cấp tỉnh, khu vực và tuyển chọn vận động viên tham gia thi đấu giải thể thao người khuyết tật toàn quốc.

7. Công tác giúp người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ công cộng:

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 22/01/2007 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án 239 của Chính phủ về trợ giúp người khuyết tật tỉnh Cà Mau giai đoạn 2006 - 2010.

- Ngày 12/10/2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND về việc Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

8. Hình thành tổ chức Hội Bảo trợ và các tổ chức Hội của người khuyết tật:

- Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh đã được thành lập, hoạt động qua 02 lần Đại hội nhiệm kỳ 2005 - 2010 và 2011 - 2015. Đến nay có 9/9 huyện hội, thành Hội; 101 xã, phường, thị trấn có chi hội và phát triển hơn 5.000 hội viên, các thành viên của Hội.

- Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin được thành lập ở cấp tỉnh và xây dựng tổ chức Hội ở các huyện/thành phố Cà Mau; được các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động.

- Hội Người mù tỉnh cũng được thành lập theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ: Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và được Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận. Hiện nay, Hội Người mù được cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp quan tâm và chỉ đạo thành lập ở các huyện và thành phố Cà Mau.

III. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ:

1. Thuận lợi:

Hệ thống pháp luật liên quan đến người khuyết tật từng bước hoàn thiện trên các lĩnh vực: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo; chăm sóc sức khỏe; lao động và dạy nghề; an sinh xã hội; hoạt động thể dục thể thao và văn hóa; giao thông; thành lập các tổ chức Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi, Hội Người mù của người khuyết tật. Đặc biệt Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Người khuyết tật đã có nhiều cơ hội tiếp cận với thông tin không chỉ qua các hình thức truyền thông truyền thống, mà còn qua Internet với nhiều trang web dành cho người khuyết tật. Quan niệm, nhận thức của xã hội về khuyết tật, về phương pháp trợ giúp người khuyết tật đã có nhiều chuyển biến tích cực.

2. Khó khăn:

- Công tác trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2006 - 2011 hiệu quả chưa cao, tính bền vững còn hạn chế. Nhiều người khuyết tật vẫn chưa được thụ hưởng hoặc đã được hưởng nhưng chưa đầy đủ các chính sách, chế độ trợ giúp của Nhà nước, tỷ lệ hộ gia đình có người khuyết tật thuộc diện nghèo vẫn còn cao. Số lượng trẻ em khuyết tật đến trường và mù chữ vẫn còn nhiều, chỉ một số ít người khuyết tật được học nghề và có việc làm nhưng mức thu nhập thấp, việc người khuyết tật tiếp cận các công trình giao thông công cộng rất khó khăn. Đội ngũ cán bộ, tình nguyện làm công tác xã hội, giáo dục, giúp đỡ, chăm sóc người khuyết tật chưa được tổ chức và hình thành về số lượng và hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ. Người khuyết tật vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn và chịu nhiều thiệt thòi nhất.

- Các văn bản dưới Luật có liên quan hướng dẫn chưa cụ thể hoặc triển khai chưa đồng bộ, không cụ thể và kịp thời, dẫn đến việc thực hiện một số các vấn đề về chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ nuôi dưỡng (cụ thể như Nghị định số 67/2007/NĐ-CP của Chính phủ về trợ cấp cộng đồng học văn hóa, học nghề và việc làm) sử dụng công trình công cộng đối với người khuyết tật theo qui định của Pháp lệnh đôi khi chưa được đầy đủ hoặc chậm so với thời hạn có hiệu lực của Pháp lệnh.

- Kinh phí, ngân sách Nhà nước chăm lo và hỗ trợ cho người khuyết tật được đầu tư ngày càng cao, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của người khuyết tật gặp khó khăn trong cuộc sống hiện nay.

- Chưa hình thành Quỹ việc làm cho người khuyết tật theo Nghị định số 81/CP của Chính phủ ngày 23/11/1995 về lao động là người khuyết tật.
- Hầu hết các công trình công cộng cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng vẫn chưa được thực hiện.
- Mỗi quan hệ hợp tác các ngành trong công tác hỗ trợ, chăm sóc người khuyết tật chưa chắc chắn, chưa thường xuyên:

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2012 - 2020

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

1. Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.
2. Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020;
3. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau 5 năm và dài hạn;
4. Nhu cầu khách quan về chăm sóc, trợ giúp xã hội cho người khuyết tật.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu bản thân; tạo điều kiện để người khuyết tật vươn lên tham gia tốt hơn vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng và xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2012 - 2015:

- 60% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.
- 80% trở lên người khuyết tật đặc biệt nặng và nặng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.
- Khoảng 50% người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp.
- Cơ sở y tế tuyến tỉnh và 70% cơ sở y tế tuyến huyện có đủ năng lực thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm các khiếm khuyết ở trẻ sơ sinh.
- 100% số huyện/thành phố Cà Mau, 90% số xã/phường trong tỉnh triển khai công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.
- 60% người khuyết tật trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, được dạy nghề và tạo việc làm dưới các hình thức.

- 60% trẻ em khuyết tật có khả năng học tập, được tiếp cận giáo dục dưới mọi hình thức.

- 50% phụ nữ khuyết tật (trong độ tuổi và có khả năng lao động) được học tập, nâng cao các kiến thức, kỹ năng cần thiết và được học nghề, vay vốn, tạo việc làm phù hợp, cải thiện đời sống, hòa nhập cộng đồng.

- Ít nhất 50% công trình là trụ sở làm việc của cơ quan Nhà nước; bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao... đã xây dựng trước đây hoặc sẽ xây dựng trong thời gian tới phải bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Ít nhất 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương.

- 40% người khuyết tật có nhu cầu được trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động và luyện tập thể dục, thể thao.

- 90% người khuyết tật được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

- 80% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 100% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 50% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 100% trở lên người khuyết tật đặc biệt nặng và nặng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

- Khoảng 80% người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp.

- 100% Cơ sở y tế tuyến tỉnh và cơ sở y tế tuyến huyện có đủ năng lực thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm các khiếm khuyết ở trẻ sơ sinh.

- 100% các huyện, thành phố Cà Mau, 100% số xã, phường, thị trấn trong tỉnh triển khai công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- 80% người khuyết tật trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, được dạy nghề và tạo việc làm dưới các hình thức.

- 70% trẻ em khuyết tật có khả năng học tập, được tiếp cận giáo dục dưới mọi hình thức.

- 70% phụ nữ khuyết tật (trong độ tuổi lao động và có khả năng lao động) được học tập, nâng cao các kiến thức, kỹ năng cần thiết và được học nghề, vay vốn, tạo việc làm phù hợp, cải thiện đời sống, hòa nhập cộng đồng.

- Ít nhất 90% công trình là trụ sở làm việc của cơ quan Nhà nước; bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao... khi xây dựng phải bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 80% trở lên người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương.

- 80% người khuyết tật có nhu cầu được trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- 30% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 40% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động và luyện tập thể dục, thể thao.

- 100% người khuyết tật được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật với các hoạt động sau:

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn giảm thiểu sự gia tăng về số lượng người khuyết tật và xã hội hóa hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Triển khai thực hiện chương trình can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp người khuyết tật, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

2. Trợ giúp tiếp cận giáo dục:

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật trí tuệ, khuyết tật nghe, nói, khuyết tật nhìn, khuyết tật ngôn ngữ, tự kỷ.

- Tạo mọi điều kiện về vật chất để tất cả trẻ em khuyết tật đều được đến trường, giáo viên phải có ý thức chiều cố học sinh khuyết tật, đồng thời giáo dục tính tương thân tương ái, không phân biệt đối xử với học sinh bình thường khác.

- Củng cố, duy trì, mở rộng và phát huy hơn nữa hiệu quả giáo dục của các Trung tâm, trường giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật.

3. Dạy nghề, tạo việc làm:

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy nghề và tư vấn viên việc làm cho người khuyết tật.

- Tư vấn học nghề, việc làm theo khả năng của người khuyết tật.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình dạy, học nghề gắn với tạo việc làm cho người khuyết tật.

- Dạy nghề, tạo việc làm phù hợp cho người khuyết tật.

- Phối hợp thực hiện đúng, đầy đủ các chính sách ưu đãi về dạy nghề, tạo việc làm có liên quan đến người khuyết tật.

4. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng:

- Rà soát, thống kê đánh giá thực trạng các công trình xây dựng chưa bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật.

- Xây dựng kế hoạch cải tạo các công trình xây dựng, trụ sở làm việc đã xây dựng trước đây, chú ý các công trình sẽ xây dựng trong thời gian tới... bảo đảm đúng quy chuẩn kỹ thuật để người khuyết tật tiếp cận.

- Xây dựng một số mô hình thí điểm về tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng để phổ biến nhân rộng.

5. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông:

- Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các phương tiện vận tải hành khách công cộng (đường bộ và đường thủy) để người khuyết tật tham gia giao thông.

- Bố trí thiết bị, công cụ và nhân viên để trợ giúp hành khách là người khuyết tật lên, xuống phương tiện giao thông thuận tiện.

- Rà soát, thống kê đánh giá thực trạng phương tiện giao thông công cộng chưa bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật.

- Xây dựng phương án trang bị, cải tạo phương tiện giao thông công cộng, bảo đảm đúng quy chuẩn kỹ thuật để người khuyết tật tiếp cận.

- Xây dựng khung giá vé miễn, giảm cho người khuyết tật khi tham gia các dịch vụ giao thông bằng xe buýt.

6. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông:

- Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng/trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật.

- Xây dựng nội dung đào tạo, hướng nghiệp theo các hình thức đào tạo mới cho người khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.

7. Trợ giúp pháp lý:

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thông qua các hoạt động thích hợp.

- Xây dựng các chương trình, tài liệu và tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý và các thành viên Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

- Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

8. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch:

- Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc cho người khuyết tật.

- Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, biểu diễn văn nghệ, tập luyện và tham gia thi đấu thể thao.

- Xây dựng khung giá vé miễn, giảm cho người khuyết tật khi tham gia các dịch vụ vui chơi giải trí trong tỉnh.

9. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá:

- Tổ chức, tuyên truyền pháp luật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật.

- Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trợ giúp người khuyết tật.

- Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn kỹ năng sống cho người khuyết tật.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật địa phương.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2012 - 2020 và các chính sách, pháp luật có liên quan khác.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác trợ giúp người khuyết tật. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước để trợ giúp người khuyết tật tốt hơn.

- Tổ chức điều tra, sàng lọc, phân loại để có kế hoạch quản lý người khuyết tật.

- Đưa mục tiêu trợ giúp người khuyết tật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh và địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp người khuyết tật.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả công tác trợ giúp người khuyết tật. Thành lập Ban Điều hành và các Tiểu ban chuyên môn thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về trợ giúp người khuyết tật.

- Phát triển hệ thống dịch vụ trợ giúp người khuyết tật.

- Tăng cường xã hội hóa và phối hợp liên ngành trong việc tổ chức các hoạt động về người khuyết tật.

- Tăng cường sự tham gia của người dân, đặc biệt là chính bản thân người khuyết tật.

- Xây dựng và hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính để thực hiện Đề án; ưu tiên nguồn lực cho địa phương có nhiều người khuyết tật, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và các huyện, thành phố Cà Mau lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2012 - 2020 và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

2. Nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn từ 2012 - 2020 theo phân cấp của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

3. Huy động sự đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, các tổ chức phi Chính phủ.

VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ngành liên quan để triển khai kế hoạch thực hiện Đề án; tổ chức thực hiện việc dạy nghề, tạo việc làm và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội theo định kỳ; tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án vào năm 2015 và tổng kết vào cuối năm 2020.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể liên quan, vận động các nguồn hỗ trợ cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật.

3. Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước; chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch và hỗ trợ kinh phí dạy nghề cho người khuyết tật.

4. Sở Y tế tổ chức thực hiện hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục.

6. Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp tiếp cận các công trình xây dựng để người khuyết tật có thể tiếp cận và sử dụng.

7. Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện các quy định về giao thông, để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

8. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền việc thực hiện Pháp lệnh người tàn tật; tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

9. Sở Tư pháp tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật...

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên minh hợp tác xã, Hội Chữ thập đỏ, Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi, Hội chất độc da cam/dioxin, Hội Người mù tỉnh Cà Mau, Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh... trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, yêu cầu các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện và thành phố Cà Mau có trách nhiệm cụ thể hóa Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Cà Mau giai đoạn 2012 – 2020. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ vào các ngày 15/6 và 10/12 hàng năm kể năm 2013 về Sở Lao động – Thương binh & Xã hội Cà Mau để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ, TB & XH (b/c);
- UBND tỉnh (phê duyệt)
- Lưu: VP, BTXH.

GIÁM ĐỐC



Võ Hoàng Hiệp